**TUẦN 19**

*Thứ năm ngày 14 tháng 1 năm 2021*

**Bài : Tự giác học tập (1 tiết)**

**I.****MỤC TIÊU: giúp HS**

- Nêu được những việc cần tự giác học tập.

- Biết được vì sao phải tự giác học tập.

- Thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà.

**II. CHUẨN BỊ**

* Trò chơi, tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. **Khởi động**   - Trò chơi “Hai chú mèo ngoan”  - GV giới thiệu trực tiếp, dẫn dắt vào bài   1. **Khám phá**  * GV treo tranh lên bảng để HS quan sát * GV đặt câu hỏi theo tranh: Em hãy cho biết:   + Bạn nào tự giác học tập? Bạn nào chưa tự giác học tập?  + Các biểu hiện của việc tự giác học tập.  + Vì sao cần tự giác học tập?   * GV mời từ ba tới bốn HS phát biểu. GV khen ngợi những HS có câu trả đúng, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.   - GV kết luận  **3. Luyện tập**  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm; thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác học tập? Vì sao?  - GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả.  *Kết luận:* Các em cần chủ động, tích cực trong học tập; không nên học tập một cách đối phó, chỉ học khi có người khác giám sát, nhắc nhở,... để đạt kết quả cao trong học tập.  **4. Vận dụng**   * GV nêu tình huống: Trong giờ học Thể dục, dù được bạn nhắc nhưng Lan vẫn không tham gia, mà ngồi trong lớp đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý:   1/ Lan ơi, cất truyện đi, ra học Thể dục cùng cả lớp nào!  2/ Lan ơi, không nên trốn giờ Thể dục như vậy!   * GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý nếu có.   *Kết luận:* Cần tích cực tham gia đầy đủ các giờ học, hoạt động giữa giờ. | - Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV.  - Chú ý theo dõi tình huống và chọn ra phương án đúng nhất. |

**TUẦN 20**

*Thứ năm ngày 21 tháng 1 năm 2021*

**Bài : Tự giác tham gia các hoạt động ở trường (1 tiết)**

**I.MỤC TIÊU**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
* Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

- Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

**II.CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu.
* **III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động**  - GV đặt câu hỏi: Ở trường, em đã tham gia các hoạt động gì?  *Kết luận:* Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc “Công trình măng non” (như: cây, hoa, vườn trường) thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm với bản thân, chăm sóc người thân và việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng.   1. *Khám phá*   *Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia*  - GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường?  + Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường?  - GV mời một đến hai HS trả lời; HS khác bổ sung ý kiến (nếu có).  *Kết luận:* Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,...); hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...  **3. Luyện tập**  ***Hoạt động 1*** Xác định bạn tự giác/bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường   * GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao? * GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả; Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? - Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.   ***Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn***  - GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường.  **4. Vận dụng**  **Hoạt động 1 *Đưa ra lời khuyên cho bạn***   * GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngổi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý để HS trả lời:   1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé!  2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé!   * GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý (nếu có).   *Kết luận:* Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc. | - HS kể tên các hoạt động mà mình tham gia.  - Chú ý theo dõi  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS trả lời     -HS chú ý theo dõi          - Học sinh thảo luận nhóm  - HS trình bày ý kiế        - HS chú ý theo dõi và chia sẻ cùng các bạn.  -HS chú ý theo dõi  -HS trả lời  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 21**

*Thứ năm ngày 28 tháng 1 năm 2021*

**Bài : Tự giác làm việc ở nhà (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà.

* Biết được vì sao phải tự giác làm việc nhà.
* Tự giác làm những việc nhà vừa sức.

**II.CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| ***1. Khởi động***   * GV đặt câu hỏi: Em đã tự giác làm được những việc gì giúp đỡ bố mẹ?   *Kết luận:* Mỗi chúng ta cần tự giác làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.  ***2. Khám phá***  *-* GV chiếu bảng phân công các việc nhỏ trong nhà theo lứa tuổi (hoặc hướng dẫn HS xem tranh ở mục Khám phá trong SGK). Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, sau đó mời đại diện hai đến ba HS kể tên những việc em làm được theo tranh và thực tế ở nhà em.  - GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.  *3.* ***Luyện tập***  ***Xác định bạn tự giác, chưa tự giác làm việc nhà***   * GV yêu cầu HS quan sát 5 tranh ở phần Luyện tập trong SGK, sau đó trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác làm việc nhà? Vì sao? * Sau khi HS trả lời, GV chốt lại: Các bạn nhỏ ở các tranh từ 1, 2, 4 và 5 đã tự giác làm việc nhà rất đáng khen. Bạn nhỏ trong tranh số 3 chưa tự giác làm việc nhà (nhờ bà dọn phòng hộ).   *Kết luận:* Để giữ cho nhà cửa luôn sạch sẽ, gọn gàng,... các em cần tự giác giúp bố mẹ một số việc phù hợp với khả năng của bản thân như: nhặt rau, gấp và cất quần áo, cho vật nuôi ăn, vứt rác đúng nơi quỵ định…  **4. Vận dụng**  ***Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho ban***   * GV nêu tình huổng: Trước khi đi làm, mẹ nhắc bạn nhỏ ở nhà cất quẩn áo. Tuy nhiên, khi mẹ đi làm về, bạn nhỏ chưa cất, mẹ hỏi: Con vẫn chưa cất quần áo à? Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý cho HS   - GV gọi HS lựa chọn phương án đúng  - GV kết luận | - HS trả lời câu hỏi  - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời  - Chú ý theo dõi      -HS chú ý theo dõi   - Học sinh trả lời        - HS chú ý theo dõi      - HS quan sát  - HS lựa chọn phương án đúng  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 22**

*Thứ năm ngày 4 tháng 2 năm 2021*

**Bài : Không nói dối (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học này*;* HS có thể:

* Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.
* Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.
* Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.
* Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động***  - GV sử dụng giao tiếp tổng hợp, kể câu chuyện “Cậu bé chăn cừu”  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.   1. **Khám phá**   ***-*** GV treo 5 tranh và kể câu chuyện “Cất cánh”.  + Tranh 1: Trên ngọn núi cao, sát bờ biển, có gia đình đại bàng dũng mãnh sinh sống. + Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ căn dặn: Các con hãy chăm chỉ luyện tập!  + Tranh 3: Trên biển, đại bàng đen siêng năng tập bay còn đại bàng nâu nằm ngủ.  + Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển, đại bàng mẹ hỏi: Các con tập luyện tốt chưa? Nâu và đen đáp: Tốt rồi ạ!  + Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến, đại bàng mẹ hô vang: Cất cánh nào các con! Đại bàng đen bay sát theo mẹ, đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu.   * GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu truyện:   + Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì?  + Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào?  + Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối?   * GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS *Kết luận:* Vì nói dối mẹ nên đại bàng nâu đã bị rơi xuống biển. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng.  1. **Luyện tập**   ***Chia sẻ cùng bạn***  - GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.   * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực.   **4. Vận dụng**  ***Hoạt động 1 Xử lí tình huống***   * GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì với cô giáo? * GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi. * GV mời đại diện các nhóm trình bày. * GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt.   *Kết luận:* Nói thật giúp ta tự tin và được mọi người yêu quý, tin tưởng, giúp đỡ, nhất là nói thật trong học tập giúp ta ngày càng học giỏi, tiến bộ hơn. | - Chú ý theo dõi  - HS trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của GV.  - Chú ý theo dõi  - HS trả lời  - HS chia sẻ trước lớp  - Chú ý theo dõi  - Nêu nội dung  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 23**

*Thứ năm ngày 18 tháng 2 năm 2021*

**Bài : KHÔNG TỰ Ý LẤY VÀ SỬ DỤNG ĐỒ CỦA NGƯỜI KHÁC (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

*-* Nhận biết được tác hại của việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

* Rèn luyện thói quen tôn trọng đồ của người khác.
* Thể hiện thái độ không đồng tình với việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

**II CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. ***Khởi động***  * GV đặt câu hỏi cho cả lớp: “Đồ dùng không phải của ta. Lấy dùng không hỏi, đã là đúng chưa?”   *Kết luận:* Không nên tự ý lấy đồ của người khác, khi muốn dùng đồ của người khác em cần hỏi mượn, nếu được sự đồng ý thì mới lấy dùng.   1. ***Khám phá***   ***Tìm hiểu vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác***  - GV treo bốn tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Chuyện của Ben”.  *+ T*ranh 1: Ben là cậu bé ham mê sưu tầm đồ chơi. Một hôm, Ben sang nhà Bi chơi*,* **Ben ngạc nhiên thốt lên: “Bạn có nhiều đồ chơi đẹp thế!”**  + Tranh 2: Thấy chiếc ô tô của Bi đẹp quá, Ben liền giấu đi và đem về nhà.  + Tranh 3: Bi tìm khắp nhà không thấy ô tô đâu, cậu khóc ầm lên.  + Tranh 4: Mẹ Ben biết chuyện liền nhắc Ben: “Con không được tự ý lấy đồ chơi của bạn. Con hãy trả lại bạn ngay!”. Ben nghe lời mẹ trả lại đồ chơi cho bạn.  - HS cả lớp trao đổi:  + Em hãy nhận xét về hành động của Ben trong câu chuyện trên.  + Theo em, vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác?   * GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS * *Kết luận:* Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm, nó sẽ tạo cho mình thói quen xấu. Khi muốn dùng đồ của người khác, em cần hỏi mượn và chỉ lấy khi được sự đồng ý.  1. ***Luyện tập*** 2. ***Chia sẻ cùng bạn***  * GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào? * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực, nhắc nhở HS không nên tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.  1. **Vận dụng**   ***Em không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác***   * HS đóng vai nhắc nhau không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV hướng dẫn HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập để đóng vai rèn luyện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.   *Kết luận:* HS thực hiện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác,... | - HS trả lời  - Chú ý theo dõi  - HS quan sát tranh, chú ý theo dõi câu chuyện.  - HS trả lời     -HS chú ý theo dõi  - HS chú ý theo dõi  - HS chia sẻ trước lớp  - Chú ý theo dõi  - Đóng vai theo tình huống  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 24**

*Thứ năm ngày 25 tháng 2 năm 2021*

**Bài : NHẶT ĐƯỢC CỦA RƠI TRẢ LẠI NGƯỜI ĐÁNH MẤT (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau hài học này, HS sẽ:*

*-* Biết được ý nghĩa của việc nhặt được của rơi trả lại người đánh mất.

- Biết cách xử lí khi nhặt được của rơi.

- Chủ động thực hiện những cách xử lí khi nhặt được của rơi, nhắc nhở người khác trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.

**II.CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động***  - GV đặt câu hỏi: Kể về một tình huống nhặt được của rơi trả lại người đánh mất mà em biết  - GV đặt câu hỏi, dẫn dắt vào bài.  ***2. Khám phá***  *Khám phá vì sao nhặt được của rơi cần trả lại người đánh mất*   * GV cho HS quan sát tranh “Bà Còng đi chợ trời mưa” (trên bảng hoặc trong SGK), mời HS kể tiếp sức từng bức tranh (ở từng tranh, nếu HS kể thiếu ý, GV cho các bạn trong lớp bổ sung).   + Tranh 1: Bà Còng đi chợ trời mưa; Tôm, Tép dẫn đường cho bà.  + Tranh 2: Tôm, Tép đưa bà đến đoạn đường cong thì bà đánh rơi tiền và Tôm nhặt được.  + Tranh 3: Tôm, Tép đưa bà về tới nhà, trả tiền cho bà.  + Tranh 4: Bà Còng cẩm tiền, cảm động ôm hai cháu: “Các cháu ngoan quá!”  - GV mời HS cả lớp chia sẻ:  + Em nhận xét gì về hành động của Tôm và Tép?  + Bà Còng cảm thấy thế nào khi nhận lại tiền?  + Theo em, vì sao nhặt được của rơi cần trả lại người đánh mất?   * GV khen ngợi HS.   *Kết luận:* Người bị mất tiền hay đồ thường cảm thấy buồn và tiếc vì đó là những thứ họ phải mất công sức làm ra, hay đó là tiền của người thân, bạn bè tặng,... Vi thế, nhặt được của rơi trả lại người đánh mất là việc làm tốt, đem lại niềm vui cho họ.  ***3. Luyện tập***  ***Chia sẻ cùng bạn***   * GV đặt câu hỏi: Đã bao giờ em nhặt được đồ của người khác chưa? Lúc đó, em đã làm gì? * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn nhặt được của rơi biết tìm cách trả lại người đánh mất.   ***4. Vận dụng***  ***Em trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi***  GV hướng dẫn HS đóng vai theo cặp nhắc nhau cách trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi. HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập hoặc có thể tưởng tượng và chủ động đóng vai các tình huống khác nhau.  *Kết luận:* HS biết xác định người đáng tin cậy để nhờ trả lại đổ mà mình nhặt được. | - HS trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Quan sát tranh và kể lại câu chuyện theo tranh  - HS chia sẻ trước lớp  - Chú ý theo dõi  - Trả lời câu hỏi  - HS chia sẻ trước lớp  - Chú ý theo dõi  - Đóng vai theo tình huống  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 25**

*Thứ năm ngày 4 tháng 3 năm 2021*

**Bài : Biết nhận lỗi (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau bài học này*, *HS sẽ:*

* Biết được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi.
* Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).
* Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1***;***
* Tranh ảnh.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động***  - GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo *Kể chuyện Lê-nin)*   * GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi?   *Kết luận:* Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực.  ***2. Khám phá***  ***Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi***   * GV treo ba tranh hoặc chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào? * Cả lớp chú ý theo dõi, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.   + Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em.  + Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn.  + Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác.   * GV mời HS chia sẻ:   + Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi?  + Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như thế nào?   * GV khen ngợi các ý kiến của HS, tổng kết:   *Kết luận:* Khi mắc lỗi, cần thật thà nhận lỗi, xin lỗi giống như bạn trong tranh 1, 2 để lần sau mình không mắc phải lỗi sai đó. Chúng ta không nên học theo hành động không biết nhận lỗi trong tranh 3.  ***3. Luyện tập***  ***Chia sẻ cùng bạn***   * GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để nhận lỗi và sửa lỗi. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực và dặn dò HS cần xin lỗi chân thành khi mắc lỗi.   ***4. Vận dụng***   * HS đóng vai nhắc nhau biết nhận lỗi và sửa lỗi, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV có thể lấy một vài tình huống cụ thể để giúp HS có ý thức dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. Ví dụ: đánh vỡ cốc hoặc bát khi ở nhà, làm rách vở, gãy thước, hỏng bút của bạn khi ở lớp,... * GV hướng dẫn HS cách xin lỗi:   + Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép, nhin thẳng vào người mình xin lỗi.  + Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi.  *Kết luận:* Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi. | - HS chú ý theo dõi  - Trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Quan sát tranh và kể lại nội dụng của các bức tranh  - HS chú ý theo dõi  - Chia sẻ trước lớp  - Chú ý theo dõi  - Chia sẻ với các bạn  - Đóng vai theo tình huống  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 26**

*Thứ năm ngày 11 tháng 3 năm 2021*

**Bài : Phòng, tránh tai nạn giao thông (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

*-* Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới tai nạn giao thông.

- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông.

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| ***1.Khởi động***  *-* GV đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài  *Kết* *luận:* Bạn nhỏ đã biết đi đường phía bên tay phải, không đi phía bên trái để phòng, tránh tai nạn giao thông.  ***2. Khám phá***  ***Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông***  *-* GV chiếu hình hoặc treo tranh (đầu mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK.  - GV nêu yêu cầu:  + Em hãy kể lại những tình huống trong tranh.  + Những tình huống đó có thể dẫn tới hậu quả gì?   * HS thảo luận theo cặp. * GV mời một đến hai HS phát biểu, các HS khác bổ sung ý kiến.   *Kết luận:* Đá bóng ở lề đường, sang đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ, đi bộ giữa lòng đường, đùa nghịch khi đi xe máy và không đội mũ bảo hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông.  ***3. Luyện tập***  ***Chia sẻ cùng bạn***  - GV nêu yêu cầu: Em đã làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? Hãy chia sẻ cùng các bạn.  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.   * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết phòng, tránh tai nạn giao thông.   **4*.* Vận dụng**  *Em rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông*  *-* HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh tai nạn giao thông. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc nhở bạn (đi bộ trên vỉa hè (hoặc lề đường bên phải), đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, quan sát cần thận khi qua đường,...) trong các tình huống khác nhau.   * Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các hành vi không an toàn trong phần Luyện tập.   *Kết luận:* Em cần rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người. | - Trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  -HS quan sát tranh  - Thảo luận nhóm đôi  - Chú ý theo dõi  - Chú ý theo dõi  - Chia sẻ cùng bạn  - Đóng vai theo tình huống  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 27**

*Thứ năm ngày 18 tháng 3 năm 2021*

**Bài : Phòng, tránh đuối nước (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

***Sau bài học này, HS sẽ:***

* Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của đuối nước.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| ***1. Khởi động***  - GV đặt câu hỏi:  + Mùa hè các em có thích đi tắm biển không?  + Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn?   * HS suy nghĩ, trả lời.   *Kết luận:* Học bơi là một cách bảo vệ bản thân giúp em phòng, tránh đuối nước.  ***2. Khám phá***  ***Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến đuối nước***   * GV chiếu/treo cụm tranh đầu của mục Khám phá, HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK và thực hiện theo yêu cầu:   + Kể những tình huống có thể dẫn đến đuối nước.  + Vì sao những tình huống trên có thể dẫn đến đuối nước?  - GV gợi ý để HS giải thích được vì sao những tình huống trong tranh có thể dẫn đến đuối nước và đặt câu hỏi: “Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước?”  *Kết luận:* Luôn cần thận ở những nơi có nước như: ao, hồ, sông, suối, cống nước, bể nước,... vì có thể dẫn tới đuối nước.  ***Em hành động để phòng, tránh đuối nước***   * GV yêu cầu HS quan sát cụm tranh (cuối mục Khám phá) trong SGK. * GV đặt câu hỏi cho tình huống và mời HS lên đóng vai, giải quyết tình huống đó.   + Tình huống 1 (tranh 1): Trong lớp học bơi, nếu thầy giáo dạy bơi chưa đến. GV hỏi HS nên làm gì? *(Không được tự động xuống nước khi không có người giám sát).*  + Tình huống 2 (tranh 2): Em sẽ làm gì để an toàn khi đi trên thuyền? *(Mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, không chạy nhảy, đùa nghịch hay cho tay*; *chân xuống nghịch nước,...)*  + Tình huống 3 (tranh 3): Khi nhìn thấy biển báo “Cảnh báo nước sâu, nguy hiểm đề phòng đuối nước”, em sẽ làm gì? *(Không chơi gần*, *không tắm ở đó,...)*  *Kết luận:* Học bơi, mặc áo phao khi xuống nước hoặc đi thuyền, tránh xa hố nước sâu là những việc cần làm để phòng, tránh đuối nước.  ***3. Luyện tập***  ***Em chọn việc nên làm***   * GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:   Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.   * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm sticker mặt mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình * GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.   - GV kết luận | -HS trả lời câu hỏi  -HS chú ý theo dõi  - Quan sát tranh  - Trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Quan sát tranh  - Đóng vai, giải quyết tình huống  - Chú ý theo dõi  - Quan sát tranh  - Thảo luận nhóm  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 28**

*Thứ năm ngày 25 tháng 3 năm 2021*

**Bài : Phòng, tránh bỏng(1 tiết)**

**I. MỤCTIÊU**

***Sau bài học này*; *HS sẽ:***

* Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể khiến em bị bỏng.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của bỏng.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bỏng.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức l
* Tranh ảnh, truyện.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| ***1. Khởi động***   * GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh liên quan đến chủ đề, hỏi HS về nội dung bài hát:   + Lính cứu hoả làm gì để dập lửa?  + Chúng ta cần phải làm gì để phòng chống cháy?...  *Kết luận:* Cháy là một trong những nguyên nhân gây ra bỏng.  ***2. Khám phá***  ***Nhận biết những nguyên nhân có thể gây bỏng và hậu quả của nó***   * GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV nêu yêu cầu:   + Em hãy quan sát tranh và chỉ ra những tình huống có thể gây bỏng.  + Em hãy nêu một số hậu quả khi bị bỏng.  + Theo em, ngoài ra còn có những tình huống nào khác có thể gây bỏng?  *Kết luận:* Nước sôi, bật lửa, bếp điện, ổ cắm điện, ống pô xe máy là các nguồn có thể gây bỏng. Chúng ta không nghịch hay chơi đùa gần những vật dụng này. Khi bị bỏng vết bỏng sẽ bị sưng phồng, đau rát, ảnh hưởng đến sức khoẻ.  ***Em hành động để phòng, tránh bị bỏng***   * GV yêu cầu HS xem tranh mục Khám phá trong SGK. * GV đặt câu hỏi: Với những tình huống nguy hiểm có thể gây bỏng trong tranh, em sẽ làm gì để phòng, tránh bị bỏng? * GV có thể chuẩn bị một số vật dụng có nguy cơ gây bỏng để giới thiệu và mời HS lên đóng vai xử lí tình huống phòng, tránh bị bỏng.   *Kết luận:* Em cần tránh xa nguồn gây bỏng như bình nước sôi, chảo thức ăn nóng, bàn là, ống pô xe máy,... Cất diêm và bật lửa ở nơi an toàn để phòng, tránh bỏng.  ***3. Luyện tập***  ***Em chọn việc nên làm***   * GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao. * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình. * Đồng tình với việc làm:   + Tranh 3: Bạn nhỏ lắng nghe và thực hiện điều chỉnh nước trước khi tắm.  + Tranh 4: Bạn nhỏ nhắc em thổi nguội đồ ăn trước khi ăn.   * Không đồng tình với việc làm:   + Tranh 1: Bạn sờ vào ấm nước nóng đang cắm điện.  + Tranh 2: Bạn bốc thức ăn nóng đang được đun trên chảo.  + Tranh 5: Bạn rót nước sôi vào phích.   * GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận. * - GV kết luận | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Quan sát tranh  - Trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Quan sát tranh  - Trả lời câu hỏi  - Đóng vai tình huống  - Chú ý theo dõi  - Quan sát tranh  - Thảo luận nhóm  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 29**

*Thứ năm ngày 1 tháng 4 năm 2021*

**Bài : Phòng, tránh thương tích do bị ngã (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể gây ra thương tích do ngã.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của việc bị ngã.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh thương tích  
  do ngã.

**III. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Đi tới trường” - sáng tác: Đức Bằng),... gắn với bài học “Phòng, tránh thương tích do ngã”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. **Khởi động**  * GV đặt câu hỏi: Hằng ngày, các em đi tới trường như thế nào? * HS suy nghĩ, trả lời.   *Kết luận:* Em cần đi cần thận để tránh bị ngã, em cũng cần học cách phòng, tránh thương tích do ngã.   1. **Khám phá**   **Nhận biết những tình huống có thể dẫn đến thương tích do ngã và hậu quả của nó**   * GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV nêu yêu cầu: Em hãy cho biết nguyên nhân gây ngã và hậu quả của nó. Em cần làm gì để phòng, tránh thương tích do ngã? * GV gợi ý các nguyên nhân gây ngã: trèo cây, đùa nghịch khi đi cầu thang, leo trèo trên bậu cửa, chạy đùa dưới sân ướt,... * Việc bị ngã sẽ khiến em có thể bị tổn thương: xước tay, chân; chảy máu; gãy tay, chân,... chấn thương các bộ phận cơ thể gây tổn hại đến sức khoẻ.   *Kết luận:* Không trượt trên tay vịn cầu thang, không đứng, ngồi trên bậu cửa sổ, không trèo cây hái quả, cần thận khi đi qua sàn ướt,... để phòng, tránh tai nạn thương tích do ngã.   1. **Luyện tập**   ***Hoạt động 1* Em chọn việc nên làm**   * GV yêu cầu HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK. * GV giới thiệu về từng tình huống và hỏi về những hành động nên làm và không nên làm. * GV gợi ý các tình huống không nên làm:   + Tranh 1: Đuổi nhau trong khu vực xây dựng nhiều cát, sỏi  + Tranh 2: Đùa nghịch khi đi thang cuốn  + Tranh 3: Ngồi trên lưng trâu giục trâu chạy/Muốn được lên lưng trâu như anh lớn hơn.   * GV gợi ý các tình huống nên làm:   + Tranh 4: Dắt trâu sát lê' đường  + Tranh 5: Mặc đồ bảo hộ, đội mũ bảo hiểm khi chơi thể thao  + Tranh 6: Đứng ngay ngắn, không đùa nghịch khi đi thang cuốn.  *Kết luận:* Để phòng, tránh thương tích do ngã, chúng ta cần làm theo các bạn trong tranh 4, 5 và 6; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 3.  ***Hoạt động 2* Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh thương tích do ngã. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh thương tích do ngã.   **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học | - HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời     - HS chú ý theo dõi         - HS quan sát tranh  - Học sinh trả lời              - HS chú ý theo dõi  - HS quan sát  - HS chia sẻ |

**TUẦN 30**

*Thứ năm ngày 8 tháng 4 năm 2021*

**Bài : Phòng, tránh điện giật (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau bài học này*, *HS sẽ:*

* Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến bị điện giật.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của điện giật.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh điện giật.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh (các hình ảnh an toàn và hình ảnh vê' điện giật), truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, trò chơi gắn với bài học “Phòng, tránh điện giật”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. **Khởi động**   **Tổ chức hoạt động tập thể - chơi trò chơi "Ai nhanh hơn"**   * GV chuẩn bị khoảng 10 hình ảnh (gồm các hình ảnh an toàn và hình ảnh bị điện giật). * GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm). * GV khen HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất.   *Kết luận:* Em cần học cách phòng, tránh điện giật để bảo vệ bản thân.   1. **Khám phá**   **Nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến điện giật và hậu quả của nó**   * GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV đặt câu hỏi:   + Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống có thể dẫn tới điện giật. + Vi sao các tình huống trong tranh có thể dẫn đến tai nạn điện giật?  + Em hãy nêu những hậu quả của việc bị điện giật.  + Em hãy kể thêm các tình huống có thể dẫn đến điện giật?  + Em sẽ làm gì để phòng, tránh bị điện giật?  *Kết luận:* Chơi gẩn nguổn điện hở, thả diều dưới đường dây điện, cắm phích cắm vào ổ điện, đi gần nơi có đường dây điện rơi gần mặt đất,... là những tình huống có thể dẫn đến tai nạn điện giật. Tai nạn điện giật để lại những hậu quả nặng nề: tổn thương cơ thể, ngừng hô hấp,...   1. **Luyện tập**   ***Hoạt động 1* Em chọn việc nên làm**   * GV yêu cầu HS xem tranh ở mục Luyện tập trong SGK. * GV đặt câu hỏi cho từng tình huống tương ứng với mỗi bức tranh. Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao? * GV có thể gợi mở thêm các tình huống khác, nếu còn thời gian.   *Kết luận:* Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dây điện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật.  ***Hoạt động 2* Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh điện giật như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh điện giật.   **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương các bạn tích cực trong học tập. | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS chú ý theo dõi              - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra. |

**TUẦN 31**

*Thứ năm ngày 15 tháng 4 năm 2021*

**Bài : Phòng tránh ngộ độc thực phẩm (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến ngộ độc thực phẩm.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của ngộ độc thực phẩm.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu.
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Khởi động**  **Tổ chức hoạt động tập thể - xem đoạn video "Về ngộ độc thực phẩm"**  - GV đặt câu hỏi: Qua đoạn video trên em biết cách phòng, tránh ngộ độc nào?   * HS suy nghĩ, trả lời.   *Kết luận:* Có rất nhiều cách để phòng, tránh ngộ độc: không ăn thức ản không rõ nguồn gốc, tránh xa các loại hoá chất, không thử các thức ăn lạ, không uống thuốc quá liều,... Em cần học cách phòng, tránh ngộ độc.   1. **Khám phá**   Nhận diện những tình huống có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm   * GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV nêu yêu cầu:   + Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống nào có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm?  + Em hãy nêu hậu quả của ngộ độc thực phẩm.  + Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dấn đến ngộ độc thực phẩm?  + Em cần làm gì để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm?   * GV gợi ý để HS trả lời:   + Có rất nhiêu nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thực phâm: ăn thức ăn không che đậy kín, uống *nước* chưa đun sôi, ăn thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ...  + Những nguyên nhân này gây ra hậu quả: đau bụng, ảnh hưởng đến sức khoẻ.  *Kết luận:* Bảo vệ thức ăn khỏi ruồi muỗi, ăn chín, uống sôi, để riêng thịt và rau quả, rửa sạch thực phẩm, rửa taỵ sạch sẽ trước khi ăn để tránh vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm.   1. ***Luyện tập***   ***Hoạt động 1* Em chọn việc nên làm**  - GV chiếu hoặc treo tranh của mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.   * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm, sticker mặt mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình. * GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.   ***Kết luận:***   * Việc nên làm: Rửa tay sạch trước khi ăn (tranh 1); Đậy kín thức ăn để tránh ruồi (tranh 2); Uống nước đã được đun sôi (tranh 4). * Việc không nên làm: Uống nước trực tiếp từ vòi (tranh 3); Ăn bắp ngô bị ruồi đậu (tranh 5).   ***Hoạt động 2* Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh ngộ độc thực phẩm như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn HS. | - HS xem video  - Quan sát và trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - HS quan sát  - HS trả lời  - Chú ý theo dõi  - HS quan sát và thảo luận nhóm  - HS chú ý theo dõi  - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ cùng bạn |

**TUẦN 32**

*Thứ năm ngày 22 tháng 4 năm 2021*

**Bài : Phòng tránh xâm hại (tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận biết được những vùng cấm trên cơ thể mà người khác không được chạm vào; những việc cần làm để phòng, tránh bị xâm hại.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, video, trò chơi,... gắn với bài học “Phòng, tránh xâm hại”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điểu kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. *Khởi động*  * GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Sói bắt cừu”. * GV mời 3- 5 HS lên chơi. Một bạn đóng vai là sói, các bạn còn lại là những chú cừu. Sói dụ dỗ cừu bằng cỏ non. Nếu chú cừu nào ham ăn sẽ bị sói bắt. * GV đặt câu hỏi: “Trong trò chơi, sói đã dùng thứ gì để dụ dỗ cừu?”   *Kết luận:* Sói đã dụ dỗ cừu bằng cỏ non, cũng giống như khi có người lạ dụ dỗ chúng ta bằng đồ chơi, bánh kẹo,... Chúng ta cần học cách từ chối để bảo vệ bản thân   1. ***Khám* *phá***   ***Hoạt động 1 Nhận biết vùng cấm trên cơ thể***   * G V cho HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá để trả lời câu hỏi: “Người khác không được chạm vào vùng nào trên cơ thể của em?” * HS suy nghĩ, trả lời.   *Kết luận:* Không được cho người khác chạm vào miệng, ngực, phần giữa hai đùi và mông của mình, những vùng đó là bất khả xâm phạm, trừ khi mẹ giúp em tắm và khi bác sĩ khám những bệnh có liên quan đến vùng kín.  ***Hoạt động 2 Tìm hiểu những việc cần làm để phòng tránh bị xâm hại***   * GV chia HS thành 3 nhóm, đóng vai để thể hiện “Quy tắc 5 ngón tay” (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi: “Quy tắc 5 ngón tay” dạy các em điều gì?   + Ngón cái: Ồm hôn (với người thân trong gia đình như ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột).  + Ngón trỏ: Nắm tay, khoác tay (với bạn bè, thầy cô, họ hàng).  *+* Ngón giữa: Bắt tay (khi gặp người quen).  + Ngón áp út: vẫy tay (nếu đó là những người lạ).  *+* Ngón út: Xua tay không tiếp xúc, thậm chí hét to và bỏ chạy (nếu những người xa lạ mà mình cảm thây bất an, tiến lại gần và có cử chỉ thân mật).   * GV nhận xét, bổ sung các ý kiến.   *Kết luận: Để* phòng, tránh bị xâm hại em không tiếp xúc với người lạ. Giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với mọi người.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. Tuyên dương các bạn học sinh. | - HS chơi trò chơi  - HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Chú ý theo dõi              - Học sinh trả lời            - HS chú ý theo dõi |

**TUẦN 33**

*Thứ năm ngày 29 tháng 4 năm 2021*

**Bài : Phòng tránh xâm hại (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Thực hiện được những cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bị xâm hại.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, video, trò chơi,... gắn với bài học “Phòng, tránh xâm hại”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điểu kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| ***1.Luyện tập***  ***Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm***  ***-*** GV treo/chiếu 5 tranh ở mục Luyện tập trong SGK lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ: “Hãy quan sát cácbức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm để phòng, tránh bị xâm hại”.   * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên sticker mặt mếu vào việc không nên làm (có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh). * GV nhận xét, bổ sung các ý kiến.   *Kết luận:*   * Việc nên làm là: Chống lại và hét to khi người lạ muốn ôm, hôn (tranh 1); Hét to, bỏ chạy khi người lạ có ý định xâm hại (tranh 3); Chia sẻ với mẹ khi gặp nguy cơ bị xâm hại (tranh 4); Từ chối nhận quà của người lạ (tranh 5). * Việc không nên làm là: Đi một mình ở nơi tối, vắng vẻ (tranh 2).   ***Hoạt động 2* Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để phòng, tránh bị xâm hại. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và bổ sung các ý kiến.   **2.** **Vận dụng**  ***Hoạt động 1* Xử lí tình huống**   * GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh ở mục Vận dụng trong SGK, thảo luận và đưa ra các phương án xử lí tình huống: Một người đàn ông dụ dỗ bé gái: “Cháu bé, vào nhà chú chơi, chú có nhiều đồ ăn ngon lắm!”. * GV gợi ý một số cách xử lí: 1/ Chạy đi rủ các bạn cùng vào nhà chú; 2/ Bảo chú mang đồ ăn ra cho; 3/ Từ chối không vào nhà chú;... * GV cho HS các nhóm đóng vai cách xử lí của nhóm, các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung, khen ngợi nhóm đóng vai hay và có cách xử lí tình huống tốt; phân tích để định hướng cho HS cách xử lí tốt nhất (cách 3).   *Lưu ý:* Nếu trong số các em, có em nào cảm thấy không an toàn và gặp nguy cơ bị xâm hại, hãỵ gặp riêng bố mẹ, thầy cô, những người em tin tưởng để chia sẻ. Mọi người luôn sẵn sàng lắng nghe và giúp đỡ các em.  ***Hoạt động*** 2 **Em thực hiện một số cách phòng,tránh bị xâm hại**   * HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị xâm hại. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị xâm hại: không đi một mình nơi tối, vắng vẻ; không nhận quà của người lạ; giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với người lạ; khi có nguy cơ bị xâm hại, em hãy la hét và tìm cách chạy đi thật xa, tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người em tin tưởng,... * Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đổi với các việc không nên làm trong phần Luyện tập. | - Học sinh quan sát  - HS thảo luận nhóm        - Chú ý theo dõi  - Chia sẻ cùng bạn  - Chia nhóm, thảo luận nhóm  - Đóng vai |

**TUẦN 34 (Học trực tuyến)**

*Thứ năm ngày 6 tháng 5 năm 2021*

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

**Câu hỏi ôn tập:**

Câu 1: Khi nhặt được ví tiền trước cổng trường, em sẽ làm gì?

a. Cất vào túi của mình và không nói với ai.

b. Thông báo cho ba mẹ, bác bảo vệ, giáo viên để trả lại cho người mất.

Câu 2: Hãy điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau?

- Nói ………. khi được người khác quan tâm, giúp đỡ.

- Nói……….. khi làm phiền người khác.

Câu 3: Trò chơi “Đèn xanh, đèn đỏ”

Câu 4: Em hãy cùng các bạn trong nhóm đóng vai các tình huống sau:

- Em gặp thầy giáo, cô giáo trong trường.

- Em đưa sách, vở cho thầy giáo, cô giáo.

Câu 5: Em cần làm gì để phòng tránh đuối nước?

Câu 6: Em đã phòng, tránh bị xâm hại như thế nào? Em hãy chia sẻ nhé!

***=======================================================***

**TUẦN 35 (Học trực tuyến)**

*Thứ năm ngày 13 tháng 5 năm 2019*

**THI KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Đề thi:**

Câu 1: Khi nhặt được ví tiền trước cổng trường, em sẽ làm gì?

a. Cất vào túi của mình và không nói với ai.

b. Thông báo cho ba mẹ, bác bảo vệ, giáo viên để trả lại cho người mất.

Câu 2: Hãy điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau?

- Nói ………. khi được người khác quan tâm, giúp đỡ.

- Nói……….. khi làm phiền người khác.